

Bản án số: 67/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Sâm

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn K Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Nhuận H, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu 6, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Cảnh P, sinh năm 1987

Địa chỉ: khu xóm C, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ

(Chị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh P vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân:

+ Tại đơn khởi kiện và trong quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn chị Đỗ Thị Nhuận H trình bày: Chị và anh Nguyễn Cảnh P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/5/2021 tại UBND xã T (nay là xã H), huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng mẹ anh P tại xã Hùng Việt, huyện Cẩm Khê, tỉnh P Thọ lao động tự do. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh

phúc đến năm 2017 thì trầm trọng. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, không có sự đồng thuận trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, từ năm 2017 do vợ chồng có mâu thuẫn nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội sinh sống từ đó đến nay, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau, mỗi người ở một nơi. Nay chị H không còn tình cảm với anh P và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 13/02/2012 và Nguyễn Minh Phương, sinh ngày 07/02/2017 hiện tại ở với chị H kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Ly hôn chị H xin trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

+ Về nghĩa vụ chung về tài sản; Về tài sản chung; Về công sức: Không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê đã báo anh P đến Tòa án để trình bày quan điểm của anh về việc chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh P không đến Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê làm việc. Qua xác minh tại gia đình bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh P cung cấp: Anh Nguyễn Cảnh P và chị Đỗ Thị Nhuận H đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã H), huyện C. Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống với bà một thời gian sau đó anh chị đi làm ăn thi thoảng mới về nhà thăm bà. Quá trình chung sống của anh chị bà biết có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H cư xử không đúng mực, không chân thành và không tôn trọng anh P nên anh P bức xúc, những lần vợ chồng mâu thuẫn chị H đều đuổi anh P ra khỏi nhà. Năm 2011 do ảnh hưởng của dịch bệnh anh P không có việc làm nên về sống cùng bà ở huyện Cẩm Khê một thời gian. Nay chị H xin ly hôn anh P bà không can thiệp vào chuyện của anh chị, vợ chồng tự giải quyết, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án báo anh P đến làm việc, bà đã nhận được giấy báo của Tòa án bà đã gọi điện thoại báo cho anh Phú, thì anh P nói với bà là việc chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí nhưng anh không đến Tòa án, chị H muốn làm thế nào thì làm. Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 13/02/2012 và Nguyễn Minh PH, sinh ngày 07/02/2017, các cháu ở với chị H và ông bà ngoại tại huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, anh P nói với bà là anh nhất trí để cho chị H nuôi cả 02 con chung và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng kinh tế của anh. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Anh chị không có gì. Hiện tại anh P đang làm việc và sinh sống tại Hà Nội tuy nhiên địa chỉ cụ thể của anh như thế nào thì bà không biết vì anh vẫn thường xuyên về thăm bà nên bà không hỏi địa chỉ và nếu hỏi anh cũng không nói, các giấy tờ Tòa án gửi cho anh P bà nhận thay và sẽ giao hoặc báo cho anh biết, còn việc anh P có đến Tòa án hay không là việc của anh.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn là anh P đã vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại khoản 15,16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Nhuận H được ly hôn anh Nguyễn Cảnh P.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Nhuận H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 13/02/2012 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 07/02/2017 kể từ tháng 8/2022 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Nhuận H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự: Tranh chấp giữa chị Đỗ Thị Nhuận H và anh Nguyễn Cảnh P là quan hệ “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”. Bị đơn là anh Nguyễn Cảnh P có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện C, tỉnh P Thọ. Do vậy, việc thụ lý và giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đỗ Thị Nhuận H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Cảnh P được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt của chị H và anh Phú.

[2]. Về ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H, anh P đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đó là hôn nhân hợp pháp. Chứng cứ thu thập được tại xã Hùng Việt cho thấy: “Anh Nguyễn Cảnh P, chị Đỗ Thị Nhuận H đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là xã H). Quá trình chung sống của anh Nguyễn Cảnh P, chị Đỗ Thị Nhuận H hoà thuận được thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không biết vì anh chị không yêu cầu các ban ngành, đoàn thể ở địa phương hoà giải mâu thuẫn của vợ chồng. Hiện nay anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2017. Nay chị H xin ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật”.

Căn cứ vào thực trạng chung sống của vợ chồng, thấy rằng chị H và anh P sống ly thân từ năm 2017, không quan tâm gì đến nhau, hai bên cắt đứt mọi liên hệ. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh P là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chứng cứ thu thập cho thấy, con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 13/02/2012 đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được ở với chị H. Cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 07/02/2017, còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của chị H, kể từ khi vợ chồng sống ly thân các con chung của vợ chồng đều do chị H nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của trẻ nhỏ. Do đó cần giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; về công sức: chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Nhuận H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử :

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Nhuận H được ly hôn anh Nguyễn Cảnh P.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Nhuận H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 13/02/2012 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 07/02/2017, kể từ tháng 8/2022 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

anh P không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Anh Nguyễn Cảnh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Nhuận H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007673 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị Đỗ Thị Nhuận H đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo đến Toà án nhân dân tỉnh P Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được giao hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh P Thọ;
- Chi cục THA DS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thảo